

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 19- 01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông La Văn Việt;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên;

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2020/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Họ và tên: **Võ Minh L**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số D5/46 ấp 4, xã L, huyện B, thành phố H ;
Chỗ ở: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn D, sinh năm 1959 (sống) và bà Phạm Tuyết M, sinh năm 1969 (sống); Bản thân chưa có vợ con; Tiền sự: không;

Ngày 07/10/2019, Võ Minh L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương khởi tố và sau đó ra Quyết định truy nã về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vụ án này hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang thụ lý giải quyết.

Bị cáo Võ Minh L bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đức Hòa từ ngày 14/11/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH xây dựng M .

Trụ sở: số 63A/4 đường N, khu phố NH, phường P, thị xã PM, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xuân Q – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đặng Xuân Q: Ông Lê Đức C, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Q. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Tuyết M, sinh năm 1969; Địa chỉ: số D5/46 ấp 4, xã L, huyện B, thành phố H. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thiệu Hữu C, sinh năm 1989. (vắng mặt)

2. Anh Lê Xuân L, sinh năm 1994. (vắng mặt)

3. Anh Phạm Tô V, sinh năm 1977. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/11/2020, Võ Minh L là nhân viên điều khiển xe mô tô biển số 59N3-410.79 đến công trình xây dựng của Khu công nghiệp T thuộc ấp T, xã TP, huyện Đ, tỉnh L để làm việc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo L đến văn phòng của công trình, nhìn thấy 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power màu xanh để trong hộp nhựa màu đỏ của Công ty TNHH xây dựng M do ông Lê Đức C quản lý không người trông giữ nên bị cáo Long nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. bị cáo Long Long lén lút đến mở hộp nhựa màu đỏ nói trên lấy trộm máy toàn đạc điện tử rồi để lên ba ga giữa của xe mô tô biển số 59N3-410.79 điều khiển rời khỏi công trình, khi điều khiển xe mô tô đến cầu Rạch Nhum 1, Long lấy máy toàn đạc điện tử cất giấu vào trong cốp xe rồi tiếp tục điều khiển về phòng trọ của bị cáo Long Long thuê trước đó tại nhà trọ biển hiệu A thuộc khu vực 4, thị trấn Đ, huyện ĐH, tỉnh L. Khi đến nơi, bị cáo Long lấy máy toàn đạc điện tử trộm cắp được bỏ vào bao nylon màu đen, sau đó cất giấu tại khu đất cặp vách tường nhà trọ rồi vào phòng trọ nghỉ ngơi. Sau khi phát hiện mất tài sản ông Lê Đức C đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Qua tố cáo của ông C, Cơ quan điều tra mời bị cáo Long làm việc, L khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 145/KL.ĐGTS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power có giá trị thành tiền là: 59.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Minh L về tội

“*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Võ Minh L gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng M sau khi đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về tang vật:

- Đối với 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng M nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH xây dựng M (do ông Lê Đức C đại diện nhận) nên không đề cập giải quyết.

- Đối với điện thoại di động hiệu Vsmart là tài sản hợp pháp của Võ Minh L không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Long (do mẹ ruột của bị cáo L do bà Phạm Tuyết M đại diện nhận) nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen vàng đồng, số khung: 6339LZ517349, số máy: JF94E0140137, biển số 59N3-410.79 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Tuyết M. do bà M không có hộ khẩu thường trú và không có giấy chứng minh nhân dân nên nhờ Võ Minh L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bà M cho Long mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết L dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả xe cho bà M là có cơ sở nên không đề cập xử lý lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Đánh giá về tố tụng:*

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với ông Lê Đức C là đại diện của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH xây dựng M; Các ông, bà: Phạm Tuyết M, Thiều Hữu C, Lê Xuân L, Phạm Tô V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. *Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:*

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Võ Minh L đã thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ ngày 13/11/2020, Võ Minh L lén lút vào văn phòng của Công ty TNHH xây dựng M để lấy trộm 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power và mang về nhà trọ cất giấu. Khi L đang cất giấu tài sản đã chiếm đoạt thì bị cơ quan điều tra mời làm việc và L đã thừa nhận hành vi phạm tội. Giá trị tài sản L trộm cắp có giá trị là 59.500.000đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Võ Minh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của ông Lê Đức C là người đại diện cho nguyên đơn dân sự Công ty TNHH xây dựng M ; phù hợp lời trình bày của những người làm chứng; đúng về thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Có căn cứ xác định bị cáo Võ Minh L là người đã thành niên, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH xây dựng M, tội phạm đã hoàn thành nhưng chưa tiêu thụ được tài sản thì bị phát hiện. Tài sản chiếm đoạt có giá trị là 59.500.000đồng. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Minh L đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 03/CT-VKSĐH ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Minh L theo tội danh, Điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Võ Minh L gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty TNHH xây dựng M. Khi thực hiện hành vi bị cáo Võ Minh L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung: Hành vi của bị cáo Võ Minh L bị áp dụng tình tiết định khung là tài sản chiếm đoạt có giá trị trên 50.000.000đồng nên bị xét xử theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Minh L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng khác theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Võ Minh L thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4].Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH xây dựng M sau khi đã nhận lại tài sản bị mất trộm là 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

[5].Về tang vật: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với 01 máy toàn đạc điện tử nhãn hiệu Lieca TCR 805 Power là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng M nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH xây dựng M (do ông Lê Đức C đại diện nhận) nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu Vsmart là tài sản hợp pháp của Võ Minh L không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Long (do mẹ ruột của Long bà Phạm Tuyết M đại diện nhận) nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen vàng đồng, số khung: 6339LZ517349, số máy: JF94E0140137, biển số 59N3-410.79 là tài sản hợp pháp của bà Phạm Tuyết M nhờ Võ Minh L đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (do bà M không có hộ khẩu thường trú và không có giấy chứng minh nhân dân). Bà M cho L mượn xe mô tô làm phương tiện đi lại, không biết L dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả xe cho bà M là có cơ sở nên không đề cập xử lý lại là phù hợp.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh L **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù của bị cáo Võ Minh L tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2020.

3. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Minh L 45 ngày (kể từ ngày 19/01/2021) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Lin – La Văn Việt

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân

Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Chí Lin – Trương Thị Kim Tiến

Nguyễn Khắc Linh Duy

